

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HN-ST
Ngày: 21-9-2017
V/v tranh chấp “Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Huỳnh Thị Chi

2. Bà Huỳnh Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2017/TLST-HN ngày 11 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2017/QĐXXST-HN ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim X, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Trần Tú Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/6/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Võ Thị Kim X trình bày:

Chị và anh Q kết hôn và có đăng ký vào ngày 01/8/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Khi kết hôn anh chị sống chung khoảng 01 năm sau thì phát sinh mâu thuẫn do chị mới sinh con nên chị cố gắng để có một gia đình hạnh phúc nhưng đến năm 2010 thì mâu thuẫn lại tiếp tục do anh Q không quan tâm chăm sóc vợ con, sau giờ làm việc chỉ biết đi nhậu với bạn bè, không lo kinh tế gia đình, dồn hết gánh nặng vào chị, đến hôm nay chị không còn sức chịu đựng được nữa nên xin ly hôn với anh Trần Tú Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần N, sinh ngày 28/10/2009, khi ly hôn chị X yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không có ý kiến đồng thời cũng không tham gia các phiên hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn chị Võ Thị Kim X giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trần Tú Q, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tiền lương bình quân một tháng của anh Q là 7.000.000 đồng. Anh Trần Tú Q vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn Trần Tú Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Chị Võ Thị Kim X và anh Trần Tú Q kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2009, nguyên nhân do anh Q không quan tâm chăm sóc gia đình, mặc dù đã cố gắng để gia đình hạnh phúc chị X đã bỏ qua rất nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Xét mối quan hệ hôn nhân của chị X và anh Q đã phát sinh nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay chị X yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị X và anh Q có 01 con chung tên Trần N, sinh ngày 28/10/2009, khi ly hôn chị X yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Xét thấy chị X hiện nay có việc làm và thu nhập ổn định nên có điều kiện để nuôi dạy con tốt, cháu N cũng có nguyện vọng sống với mẹ, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị X.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, xét thấy: Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho cháu Trần N có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường. Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp với thực tế. Anh Q hiện nay có công việc làm ổn định, thu

nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng, chị X thu nhập mỗi tháng 4.000.000 đồng, chị X thu nhập ít hơn nhưng lại nhận nuôi con nên yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng mới đảm bảo cho việc nuôi dạy con là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí, đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Kim X. Chị Võ Thị Kim X được ly hôn với anh Trần Tú Q.

- Về con chung: Giao cháu Trần N, sinh ngày 28/10/2009 cho chị Võ Thị Kim X tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Tú Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Anh Q được quyền tới lui thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản, nhưng anh Q không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị X.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí: Buộc chị Võ Thị Kim X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002729 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Trần Tú Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKS.NDTP VL;
- Chi cục THA TPVL;
- UBND Phường 3 TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phạm Hải Châu